

Bút Ký
Chủ đề: NKT
Tác giả: John L. Plaster
Người dịch: VDH

TRẬN CHIẾN BÍ MẬT – NKT/TTM



Trong chiến tranh Việt Nam, một đơn vị tối mật được ít người biết đến với danh hiệu **Nha Kỹ Thuật** thuộc Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Những quân nhân trong đơn vị bí mật này thường được gọi là **Lôi Hồ** hoặc xếp họ vào hàng lính Biệt Kích thuộc binh chủng **Lực Lượng Đặc Biệt**. Người Mỹ cho rằng Nha Kỹ Thuật là một huyền thoại trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Cả hai đơn vị NKT và LLDB đều được Hoa Kỳ yểm trợ mạnh mẽ, NKT có tổ chức riêng biệt dựa theo cơ cấu tổ chức của LLDB. Các “Sở” hoặc Bộ Chỉ Huy (CCN, CCC, CCS – Command & Control North, Central, South) tương đương với các Bộ Chỉ Huy “C” (C1, C2, C3, C4) của LLDB. Các “Căn cứ Hành Quân Tiên phương” (FOB – Forward Operation Base) tương đương với các BCH “B” (B50, B52, B57, v.v.). Các toán “Lôi Hồ” tương đương với các toán “A” biên phòng. Bài viết này theo tài liệu trong cuốn “SOG – The Secret Wars of America’s Commandos in Vietnam”, tác giả John L. Plaster.

Tháng Hai 1961, một chiếc thuyền đóng theo kiểu những thuyền đánh cá khác ở Bắc Việt Nam trôi bèo ngoài khơi vịnh Bắc Việt, lạng lẽ hướng về Cẩm Phả, một thành phố nhỏ ven biển. Hai đêm trước, họ đã lướt qua hải cảng Hải Phòng một cách êm thấm. Đêm nay lúc hoàng hôn, họ có thể thấy mờ mờ những rặng núi trong tỉnh Quảng Đông của Trung Hoa vào khoảng 40 dặm về phía bắc. Trường hợp không may xảy ra, nếu họ bị bao vây, sẽ không có một chiếc tàu nào của phe ta đến tiếp cứu họ. Chiếc thuyền con không được đóng ở ngoài Bắc mà ở Vũng Tàu cách xa 800 dặm, những người lái tàu đã được cơ quan tình báo CIA Hoa Kỳ bí mật tuyển mộ và huấn luyện để đưa một người Việt Nam tuổi khoảng trung tuần đem theo máy truyền tin xâm nhập vào miền Bắc. Điệp viên bí danh Ares đã đặt chân lên miền Bắc thành công mỹ mãn. Dưới thời Tổng thống Kenedy, điều khoản số 52 trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia chấp thuận cho cơ quan CIA sử dụng quân Biệt Kích Mũ Xanh (Special Forces) và đơn vị Người Nhái Hải Quân (Navy SEALs) để huấn luyện, cố vấn quân nhân Việt Nam Trận Chiến Bí Mật – NKT/TTM trong những nhiệm vụ bí mật do ông Trùm xịa (CIA) Colby tổ chức.

Tại thành phố bờ biển Nha Trang, Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ huấn luyện cho Biệt Kích quân Việt Nam thuộc Liên Đoàn 1 Quan Sát để dò thám đường mòn Hồ Chí Minh. Trong năm 1961–1962, Liên Đoàn 1 Quan Sát tổ chức 41 cuộc hành quân viễn thám, tìm

kiếm dấu vết đường xâm nhập của địch qua ngã Lào. Trong khi đó, ngoài Đà Nẵng, toán người nhái Hoa Kỳ huấn luyện thủy thủ Việt Nam, chuyên chở người xâm nhập miền Bắc bằng đường biển. Ngoài ra tổ chức thêm những toán Biệt Hải với nhiệm vụ mở những cuộc tấn công bất ngờ các mục tiêu dọc theo bờ biển miền Bắc. Sau vài chuyến thành công, Hải Quân Bắc Việt đã đề phòng, ngăn chặn đánh chìm một số hải thuyền. Sau khi nhận định lại tình hình, cơ quan CIA đổi hướng xâm nhập miền Bắc bằng đường hàng không qua sự tiếp tay của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa. Các nhân viên (Trong giai đoạn này họ là dân sự) sắp xâm nhập miền Bắc được huấn luyện trong căn cứ ở Long Thành, cách Sài Gòn khoảng 20 dặm về hướng đông. Quân Mũ Xanh và nhân viên CIA huấn luyện họ về ngành tình báo, kỹ thuật phá hoại, sử dụng vũ khí, nhảy dù, đánh morse và mưu sinh. Những khả năng để họ có thể hoạt động trong nhiều năm ngoài Bắc.

Đến cuối mùa Xuân 1961, điệp viên Ares vẫn thường gửi những điện văn morse đến trung tâm truyền tin viễn thông của CIA ở Phi Luật Tân để báo cáo. Không như điệp viên Ares, ra đi đơn độc. Bây giờ đến giai đoạn thả những toán biệt kích xâm nhập từ 3 đến 8 người. Họ không được may mắn như điệp viên Ares. Chuyến đầu tiên thả toán Atlas, toán này không có cơ hội để gửi điện văn báo cáo là đã đến nơi, chiếc máy bay chở họ cũng biến mất luôn! Tướng Kỳ đích thân lái phi vụ thứ hai thả toán Castor sâu vào miền Bắc Việt Nam. Ba tháng sau, Hà Nội làm rùm beng vụ đem xét xử ba người sống sót trong toán Atlas. Ít lâu sau toán Castor cũng mất liên lạc, rồi đến hai toán Dido và Echo cũng nằm trong tay địch quân. Toán cuối cùng thả xuống miền Bắc trong năm 1961 là toán biệt kích Tarzan cũng mất tích.

Trong mùa hè 1962, cơ quan CIA đồng ý bàn giao các hoạt động trong vùng Đông Nam Á cho quân đội trong vòng 18 tháng. Chương trình bàn giao có tên là Kế Hoạch Trở Lại (Operation Switchback). Rồi thì chính biến 1/11/1963 xảy ra và nhiều biến đổi trong miền Nam Việt Nam làm cho kế hoạch chậm trễ. Quân đội Hoa Kỳ vẫn chưa có một đơn vị đặc biệt nào để đảm nhận chương trình của CIA bàn giao.

Hà Nội gia tăng mức độ xâm nhập vào miền Nam làm cho Bộ trưởng Quốc Phòng McNamara ra lệnh thả nhiều toán “Biệt Kích” ra ngoài Bắc phá hoại. “Giới lãnh đạo miền Bắc nên biết rằng họ sẽ phải trả giá nếu còn tiếp tục nuôi dưỡng, cho quân xâm nhập vào miền Nam”. Kế hoạch 34A (OPLAN-34A) ban hành ngày 15 tháng 12 năm 1963 giới hạn cho một số mục tiêu. Mặc dầu McNamara thúc đẩy, kế hoạch 34A bắt đầu từ ngày 1 tháng Hai 1964, Bộ Chỉ Huy Quân Viện (MACV) mới lập xong một đơn vị cho các hoạt động bí mật của CIA. Đơn vị này do một đại tá chỉ huy và bao gồm nhiều đơn vị, từ LLDB, Người Nhái, Không Đoàn Cắm Tủ (Air Commando). Đơn vị mới này lấy tên là SOG (Special Operation Group) Liên Đoàn Hành Quân Đặc Biệt. Sau đó đổi tên để bảo mật mặc dầu vẫn viết tắt là SOG (Study and Observation Group), Đoàn Nghiên Cứu, Quan Sát; tên mới nghe có vẻ chỉ gồm những chuyên gia hoặc những nhà giáo. Đơn vị mới SOG không trực thuộc cơ quan MACV hoặc cấp chỉ huy của MACV là tướng William Westmoreland, mà nhận lệnh thẳng từ Bộ TTM/QLHK (JCS) trong Ngũ Giác Đài và thường nhận lệnh từ tòa Bạch Ốc. Chỉ có 5 sĩ quan cao cấp Hoa Kỳ ở Sài Gòn

được báo cáo về những hoạt động bí mật của SOG: Tướng Westmoreland, tham mưu trưởng của ông ta, trưởng phòng Nhì, tư lệnh Đệ Thất Không Lực, và viên tư lệnh lực lượng Hải Quân HK tại Việt Nam.

SOG được chấp thuận mở những cuộc hành quân phát xuất từ miền Nam Việt Nam, và Thái Lan vào đất Ai Lao, Miên, Bắc Việt và có thể ở phía bắc Miền Điện, Quảng Đông, Quảng Tây, Hồ Nam và đảo Hải Nam bên Tàu. Ngân khoản dành cho SOG sẽ dấu trong ngân khoản dành cho Hải Quân Hoa Kỳ.

Trùm SOG là một sĩ quan thuộc binh chủng Nhảy Dù trong trận Thế Chiến thứ Hai, sau đó chuyển qua Lực Lượng Đặc Biệt trong thập niên 50. Đại tá Clyde Russell đã từng theo Sư Đoàn 82 Dù nhảy xuống Pháp, Hòa Lan, sau đó chỉ huy Liên Đoàn 10 LLDB bên Âu châu, sau đó là Liên Đoàn 7 LLDB trong căn cứ Fort Bragg, North Carolina. Trong kế hoạch 34A, Đại tá Russell và ban tham mưu thay đổi cơ cấu tổ chức của Liên Đoàn Nghiên Cứu Quan Sát dựa theo tổ chức OSS xâm nhập với sở Không yểm, Hải yểm và một đơn vị Tâm lý chiến. Cơ quan CIA cho SOG sử dụng hệ thống tiếp liệu đặc biệt với những đồ chơi “Xa xỉ phẩm” như vũ khí tối tân, dụng cụ câu dây điện thoại để nghe lén. Đồ tiếp liệu bí mật này có trong căn cứ Chinen ở Okinawa. Ngoài ra còn có thêm văn phòng chuyên lo việc tiếp liệu cho đơn vị SOG và LLDB.

CIA bàn giao thêm cho SOG một phi đội C-123 từ Đài Loan do các phi công Đài Loan lái để thay thế các máy bay C-47 của Không Lực VNCH. Phi đội này có tên là Đệ Nhất gồm bốn chiếc C-123. Mỗi chiếc có một phi hành đoàn phụ Hoa Kỳ để bay những phi vụ trong miền Nam, các phi công Đài Loan bay những phi vụ ra Bắc hoặc qua đất Miên. Những phi công Đài Loan này không biết tiếng Việt, có thể căn cước Việt Nam nhưng chỉ một số rất ít viên chức Việt Nam mới biết họ là ai. CIA cũng bàn giao thành quả 3 năm hoạt động của họ cho tới năm 1964.

Tất cả 22 toán thả ra ngoài Bắc, chỉ còn liên lạc được 4 toán Bell, Remus, Easy, Tourbillon và Ares. Trong căn cứ Long Thành gần Sài Gòn, SOG nhận được khoảng hơn 20 nhân viên đang thụ huấn. Các sĩ quan SOG không tin tưởng nơi họ và phải loại trừ những quân nhân đó. SOG cũng không thể trả họ về cho QLVNCH vì họ đã biết những nhiệm vụ, hoạt động bí mật của cơ quan ở ngoài Bắc. Cách giải quyết dễ dàng nhất là... cứ thả họ ra ngoài Bắc (Bỏ rơi cho địch quân). Trong tháng Năm, Sáu, Bảy 1964, các toán Boone, Buffalo, Lotus và Scorpion nhảy dù xuống miền Bắc và đều bị bắt hết. Ngoài ra một số nhân viên khác cũng được gửi ra ngoài Bắc để tăng cường cho hai toán Remus và Tourbillon.

Sau khi thanh toán xong các toán do CIA để lại, SOG bắt đầu tuyển mộ nhân viên mới cho một chương trình huấn luyện dài 21 tuần lễ. Danh từ “LÔI HỒ” có từ đây. Để yểm trợ cho kế hoạch 34A tấn công bất ngờ bờ biển Bắc Việt, trong đêm 16 tháng 2 năm 1964, ba thủy thủ người Na Uy lái chiếc tàu Nasty (chạy rất nhanh, hỏa lực mạnh do Na Uy chế tạo) chở theo người nhái Việt Nam dự tính phá hủy một chiếc cầu, bị địch phát

giác phải quay trở lại. Mấy đêm sau, một toán phá hoại người nhái khác xâm nhập miền Bắc bị thất bại, mất đi 8 quân nhân thuộc Lực Lượng Người Nhái HQVN. Qua tháng 7, các tộc đình Nasty và Biệt Hải dùng chiến thuật tấn công bất ngờ rồi chạy, phá hủy được năm mục tiêu ngoài Bắc trong hai ngày 9 và 25 tháng Bảy. Ngày 30 tháng 7, SOG sử dụng 5 chiếc tộc đình Nasty tấn công những dàn ra-đa gần Hải Phòng gây nhiều tiếng nổ phũ. Trong tháng Tư 1964, bộ trưởng quốc phòng McNamara ra lệnh thám thính phần đất bên Ai Lao.

Chương trình “Leaping Lena” bắt đầu thả toán đầu tiên qua Lào ngày 24 tháng Sáu, đến 1 tháng Bảy, năm toán Biệt Kích Việt Nam nhảy dù qua biên giới Lào để dò thám các hoạt động của quân đội Bắc Việt. Chương trình “Leaping Lena” tới tai cố vấn của tổng thống Hoa Kỳ, ông William Bundy qua bản báo cáo “Tất cả các toán đều bị địch tìm ra vị trí, chỉ còn bốn người sống sót chạy thoát trở về”. Đầu năm 1965, phi công Jim Ryan của Air America (CIA), chụp được một số hình ảnh, những con đường mới làm từ đèo Mụ Già qua phần đất Ai Lao, hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh gia tăng. Ngày 8 tháng Ba năm 1965, SOG có một cấp chỉ huy mới là Đại tá Donald Blackburn, một huyền thoại trong ngành Lực Lượng Đặc Biệt.

John L. Plaster,

SOG The Secret Wars Of America's Commandos in Vietnam

Người dịch: VDH

Nguồn: <http://tranchienbimat.blogspot.com>



Nguồn: Internet eMail by **Hoa Pham/NKT** chuyển

Đăng ngày Thứ Bảy, September 24, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH